TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **546**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, tài sản chung, nợ chung, vay tài sản và hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Ông Tạ Anh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: X Đường Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Tuyết M, sinh năm 1976

Địa chỉ: X Đường Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Khu ngoại, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2/ Bà Lỗ Thị Hoài T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 5, xã Chính Công, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hồng L sinh năm 1981

Địa chỉ: Y Đường Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Quận 4 – PGD Trần Xuân Soạn

Địa chỉ: Z Đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh Hải – Phó Phòng giao dịch.

Căn cứ vào Điều 48, 212, 213, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn là ông Tạ Anh T đã có đơn xin rút yêu cầu tranh chấp về tài sản chung đề ngày 29/8/2019; Bị đơn là bà Phạm Tuyết M đã có đơn xin rút yêu cầu tranh chấp về tài sản chung đề ngày 29/8/2019; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H và bà Lỗ Thị Hoài T đã có đơn xin rút yêu cầu tranh chấp về

hợp đồng vay tài sản đề ngày 05/11/2019; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Quận 4 – PGD Trần Xuân Soạn đã có đơn xin rút yêu cầu tranh chấp về hợp đồng tín dụng là thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết các yêu cầu sau trong vụ án dân sự thụ lý số 178/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, tài sản chung, nợ chung, vay tài sản và hợp đồng tín dụng":

1/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Quận 4 – PGD Trần Xuân Soạn với ông Tạ Anh T và bà Phạm Tuyết Mai.

2/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Thị H với ông Tạ Anh T và bà Phạm Tuyết M.

3/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa bà Lỗ Thị Hoài T với ông Tạ Anh T và bà Phạm Tuyết M.

4/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp về tài sản chung giữa ông Tạ Anh T với bà Phạm Tuyết M.

II. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tạ Anh T và bà Phạm Tuyết M.

III. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Anh T và bà Phạm Tuyết M thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Ông T và bà M có 02 con chung là Tạ Đình P, sinh ngày 23/4/2001 (đã trưởng thành) và trẻ Tạ Đình K, sinh ngày 16/4/2007.

Hai bên thỏa thuận giao trẻ Tạ Đình K cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Tạ Anh T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Phạm Tuyết M đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà M tự thỏa thuận.

4/ Về tài sản chung: Ông T và bà M tự thỏa thuận.

IV. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

1/ Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

2/ Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

V. Về án phí:

1/ Trả lại cho Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Quận 4 – PGD Trần Xuân Soạn toàn bộ tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Quận 4 – PGD Trần Xuân Soạn đã nộp là 6.307.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008617 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Trả lại cho bà Trần Thị H toàn bộ tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 18.750.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007993 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trả lại cho bà Lỗ Thị Hoài T toàn bộ tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 17.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008001 ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Án phí (HGT) hôn nhân gia đình do ông T và bà M mỗi người nộp 75.000 đồng, do ông T tự nguyện nộp thay bà Mai, tổng cộng là 150.000 đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 18.300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007712 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Tạ Anh T còn được nhận lại 18.150.000 đồng tiền chênh lệch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007712 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VI. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long